

Số: /KH-TTr

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 26/03/2026 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030; Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030 (thay thế Kế hoạch số 434/KH-TTr ngày 29/12/2025 của Thanh tra tỉnh về cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030 của Thanh tra tỉnh), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030, Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 26/03/2026 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu, góp phần nâng cao chất lượng quản trị nhà nước và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai các nội dung CCHC phải bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; hướng tới xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao trách nhiệm giải trình; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của họ làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC; gắn kết quả thực hiện CCHC với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Kế thừa, phát huy kết quả đạt được của giai đoạn trước; chủ động, sáng tạo trong việc áp dụng các giải pháp mới, bảo đảm CCHC thực sự là một trong những khâu đột phá trong chiến lược phát triển đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. CCHC giai đoạn 2026 - 2030 tập trung vào 6 nội dung: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đồng thời khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế của giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) tham mưu UBND tỉnh ban hành được hoàn thiện đồng bộ, phù hợp với yêu cầu thực tế và thể chế của nền hành chính hiện đại.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các VBQPPL, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát VBQPPL, kịp thời phát hiện và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2024 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/8/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- *Giai đoạn 2026-2027:*

+ 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn

trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100% (trừ các TTHC đặc thù).

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến (nếu có).

- *Giai đoạn 2028-2030:*

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80% (trừ các TTHC đặc thù).

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục phấn đấu giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan đạt tối thiểu 95%.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài; thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC) có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; đảm bảo 100% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên, có trình độ về lý luận chính trị; được tham gia đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

2.5. Cải cách tài chính công

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại cơ quan.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

- *Giai đoạn 2026-2027:*

100% các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính

quyền số được UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan triển khai được đưa vào sử dụng thống nhất.

- *Giai đoạn 2028-2030:*

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt 90%.

+ Cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC; tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính với đổi mới phương thức quản lý, điều hành và chuyển đổi số, nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao trách nhiệm giải trình, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá.

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác CCHC hằng năm, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể đến các phòng trực thuộc cơ quan; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành.

Tăng cường kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, hạn chế, vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tới toàn thể đội ngũ CBCC và người dân; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, ứng dụng nền tảng số trong công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội.

Khuyến khích các phòng trực thuộc cơ quan, công chức nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến, mô hình mới trong thực hiện CCHC; tăng cường nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong thực tiễn.

2. Cải cách thể chế

Tổ chức quán triệt, phổ biến Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến đội ngũ CBCC, nhất là cán bộ trực tiếp tham mưu; chuẩn hóa, hoàn thiện quy trình nội bộ về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định mới.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện

nghiêm các quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản liên quan; tăng cường kiểm soát chất lượng văn bản ngay từ khâu đề xuất chính sách.

Tuân thủ nghiêm quy trình tham mưu xây dựng VBQPPL; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xác định công tác tham mưu xây dựng VBQPPL là tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ; tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; kịp thời phát hiện, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản trái pháp luật hoặc không còn phù hợp; nâng cao năng lực phản ứng chính sách, nhất là trong tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện nghiêm quy trình tham mưu xây dựng VBQPPL có quy định về TTHC; chú trọng đánh giá tác động, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra TTHC.

Rà soát toàn bộ các quy định về TTHC do địa phương ban hành liên quan đến hoạt động của ngành để đề xuất bãi bỏ các quy định bất cập; bảo đảm 100% TTHC được công bố đúng quy định; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (trừ các TTHC đặc thù); quy trình nội bộ được chuẩn hóa, công khai, minh bạch.

Thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC; cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; kiểm tra, xác minh, xử lý hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn.

Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất UBND tỉnh phê duyệt danh mục TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; hiện đại hóa quy trình; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đối với các TTHC đủ điều kiện.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức theo vị trí việc làm; bảo đảm ổn định tổ chức, không làm gián đoạn hoạt động của cơ quan.

5. Cải cách chế độ công vụ

Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyển dụng công chức bảo đảm công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng tuyển dụng gắn với vị trí việc làm.

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CBCC theo yêu cầu thực tiễn; tăng cường đào tạo kỹ năng chuyên sâu, lý luận chính trị; bảo đảm chuẩn hóa đội ngũ theo quy định.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm; bảo đảm lựa chọn đúng người, đúng việc, đúng tiêu

chuẩn.

Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; tăng cường thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm sai phạm.

6. Cải cách tài chính công

Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; nâng cao hiệu quả chi tiêu công, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi; xây dựng đầy đủ hệ thống định mức tiêu chuẩn, định mức chi tiêu; thực hiện đúng quy định về công khai NSNN, đa dạng hóa hình thức công khai, bảo đảm minh bạch.

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; tập trung rà soát, bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy; tránh thất thoát, lãng phí, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; tập trung rà soát, đánh giá đúng thực trạng, xác định rõ ưu điểm, hạn chế trong xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tại cơ quan; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế, bảo đảm chuyển đổi số đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

Triển khai các kế hoạch, văn bản thi hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng.

Xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của Bộ, ngành, bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả; đẩy mạnh số hóa dữ liệu, khai thác, tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong hoạt động chuyên môn; Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

(Có phụ lục danh mục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng:

- Chủ trì phối hợp với các phòng Nghiệp vụ tổ chức triển khai đến 100% công chức và người lao động trong cơ quan nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này. Đảm bảo gắn trách nhiệm với việc thực hiện kế hoạch của từng tập thể, cá nhân của Thanh tra tỉnh.

- Căn cứ Kế hoạch này, cụ thể hóa, tham mưu Ban lãnh đạo xây dựng kế hoạch CCHC hằng năm của Thanh tra tỉnh.

- Chủ động tham mưu cho Lãnh đạo Thanh tra tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đã nêu tại Kế hoạch.

- Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế, tham mưu Ban lãnh đạo tổ chức lập dự toán, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cải cách TTHC thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Kịp thời trao đổi, giải đáp những khó khăn, vướng mắc phát sinh của các phòng nghiệp vụ, báo cáo Ban Lãnh đạo các nội dung vượt thẩm quyền để được giải quyết.

- Phối hợp với các phòng Nghiệp vụ tổng hợp kết quả thực hiện, xây dựng báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Các Phòng Nghiệp vụ:

- Chủ động trong việc tổ chức triển khai và quán triệt thực hiện đến 100% công chức về nội dung và nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ động tham mưu cho Lãnh đạo Thanh tra tổ chức thực hiện phù hợp, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, với chức năng nhiệm vụ của phòng. Từ đó nhằm bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Thanh tra tỉnh trong quá trình tổ chức, triển khai các nội dung liên quan đến việc khai, thực hiện kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc cần kịp thời thông tin, báo cáo Ban Lãnh đạo (qua Văn phòng để tổng hợp) để xem xét, xử lý.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030 của Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng, các phòng NV;
- Lưu: VT_(NHD).

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Hoàng Thanh Dạm